TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG** --- *Bản án số: **03**/2018/HNGĐ-ST* *Ngày: 18/01/2018* *V/v:"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Phương Lan.

2. Ông Nhâm Đức Hùng.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Danh Phạm Ngọc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Ph Th H**, sinh năm 1970

Địa chỉ: số 61, ấp Ph Tr II, thị trấn G Q, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang.

Ch H có mặt tại phiên tòa

* Bị đơn: Anh **Tr K**, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp T Th, xã Gi T, h Ch Th, tỉnh Kiên Giang.

Anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ph Th H trình bày:*

Tôi và anh Tr K chung sống năm 2006, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Qua thời gian chung sống chúng tôi có con chung tên Tr M Th, sinh ngày 24/3/2009 (hiện nay cháu Th đang do tôi chăm sóc nuôi dưỡng); chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung.

Trong quá trình chung sống, những năm đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau từ năm 2011 thì anh Tr K bỏ nhà đi, tôi có yêu cầu anh K về nhà cùng chăm lo cho con nhưng anh K không đồng ý, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt mặc dù tôi đã cố gắng hàn gắn duy trì cuộc hôn nhân nhưng không được và chúng tôi ly thân từ năm 2011 cho đến nay.

Nay cuộc sống không còn hạnh phúc nên tôi khởi kiện và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Được ly hôn với anh Tr K

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr M Th, sinh ngày 24/3/2009 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi cam kết trong quá trình chung sống tôi và anh K không có nợ ai và không ai nợ chúng tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Tr K vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 30/11/2017 và biên bản hòa giải ngày 07/12/2017, anh K trình bày:*

Tôi và chị Ph Th H cưới nhau năm 2006, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Qua thời gian chung sống chúng tôi có con chung tên Tr M Th, sinh ngày 24/3/2009 (hiện nay cháu Th đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng); chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung.

Trong quá trình chung sống, những năm đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau từ năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt và chúng tôi ly thân từ năm 2011 cho đến nay.

Nay chị H khởi kiện xin ly hôn thì tôi có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Ph Th H.

- Về con chung: Thống nhất giao cháu Tr M Th, sinh ngày 24/3/2009 cho chị Ph Th H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi cam kết trong quá trình chung sống tôi và chị H không có nợ ai và không ai nợ chúng tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tr K có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Tr K là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph Th H và anh Tr K đều khai, chị H và anh K chung sống với nhau từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc và anh K đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh K sống chung với nhau từ năm 2006, nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Bởi theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*...".

Từ đó cho thấy mối quan hệ giữa chị H và anh K không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh K đều xác nhận trong thời gian chung sống giữa anh chị có một người con chung là cháu Tr M Th, sinh ngày 24/3/2009 từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay con do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Th cũng có nguyện vọng sống với mẹ, nguyện vọng trên của cháu Th cũng phù hợp với yêu cầu của chị H. Do đó HĐXX nhận định cần giao cháu Th cho chị H nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quá trình xét xử, HĐXX đã giải thích cho chị H về quyền yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Th cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng chị H xác định không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử anh chị đều xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên HĐXX không xem xét, nếu sau này anh chị có tranh chấp và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh K đều cam kết không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ph Th H và anh Tr K.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Ph Th H và anh Tr K giao người con chung tên Tr M Th, sinh ngày 24/3/2009 cho chị Ph Th H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Th. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Ph Th H và anh Tr K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị H và anh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Ph Th H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0000757 ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Ph Th H không phải nộp thêm.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ánh Tuyết